

Bản án số: 93/2022/DS-ST

Ngày: 22-6-2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vũ Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Bình Minh;
2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên- Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 101/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/QĐST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCPAC; địa chỉ: Số x đường xxxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà THTN; địa chỉ: Lầu x, Tòa nhà x, x-x đường xxxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh – là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn theo Giấy ủy quyền số 530/UQ-QLN.21 ngày 13/4/2021 (vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bị đơn: Ông PTL; địa chỉ thường trú: ấp 1, xã Thạnh Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; địa chỉ tạm trú: Số x/x đường xxx, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/5/2021 và các bản tự khai của đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 06/8/2018, Ngân hàng TMCPAC (Ngân hàng ACB) có ký Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.468.060818 với nội dung Ngân hàng TMCPAC cho ông PTL vay số tiền 220.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích

mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất trong hạn 9%/năm (tính theo dư nợ ban đầu); 17,7%/năm (tính theo dư nợ cho vay thực tế), lãi suất chậm trả 150%/năm; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 27/8/2018, Ngân hàng TMCPAC cấp cho ông L thẻ visa Platinum với hạn mức 50.000.000 đồng, cấp ngày 30/8/2018.

Trong quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông L đã không thanh toán đầy đủ cho Ngân hàng ACB theo thông báo giao dịch hàng tháng. Do đó, ngày 07/9/2020, Ngân hàng ACB ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ nợ thẻ chưa thanh toán của ông PTL là 6.512.678 đồng.

Từ ngày 02/6/2020 đến nay ông L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nên ông L đã vi phạm Điều 10 của Bản Điều kiện và điều khoản thẻ tín dụng. Ngân hàng ACB đã nhiều lần thông báo nhắc nợ nhưng ông L vẫn không có thiện chí trả nợ, đến ngày 07/9/2020 Ngân hàng ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.468.060818 do ông PTL đã vi phạm hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ trả nợ.

Do đó, Ngân hàng ACB yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông PTL phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay cho Ngân hàng ACB 02 khoản vay:

1. Đối với khoản vay trả góp của Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.468.060818 Ngân hàng ACB yêu cầu ông PTL trả ngay cho Ngân hàng ACB tổng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử 22/6/2022 là: 195.992.880 (Một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm chín mươi hai nghìn tám trăm tám mươi) đồng, trong đó nợ gốc là 131.992.000 đồng, lãi trong hạn là 2.746.105 đồng, lãi quá hạn là 61.254.775 đồng.

2. Đối với khoản vay thẻ tín dụng là 6.512.678 (Sáu triệu năm trăm mười hai nghìn sáu trăm bảy mươi tám) đồng.

Ông L còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 23/6/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng và Bản Điều kiện và điều khoản thẻ tín dụng đã ký.

Ngày 30/5/2022 Ngân hàng ACB rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.468.060818 phạt chậm trả lãi là 392.584 đồng.

* *Đối với bị đơn ông PTL:* Trong quá trình giải quyết vụ án ông L không đến Tòa án và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng ACB.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về tố

tụng dân sự, bị đơn không chấp hành nhưng đã được Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ, quyền và lợi ích hợp pháp được đảm bảo. Tuy nhiên, Thẩm phán chưa đảm bảo thời hạn tổng đạt Thông báo thụ lý cho nguyên đơn và bị đơn theo khoản 1 Điều 196 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát Quận 11 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ACB về việc buộc ông PTL thanh toán cho Ngân hàng ACB đối với Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.468.060818 số tiền tạm tính đến ngày 22/6/2022 là 195.992.880 đồng, trong đó tiền nợ gốc 131.992.000 đồng, lãi trong hạn là 2.746.105 đồng, lãi quá hạn là 61.254.775 đồng và đối với thẻ tín dụng cấp ngày 30/8/2018 là 6.512.678 đồng và tiền lãi tiếp tục tính từ ngày 23/6/2022 trên số nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán xong số nợ. Đình chỉ đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi đối với Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.468.060818 do nguyên đơn có đơn xin rút ngày 30/5/2022.

Bị đơn chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có nhận định:

[1] *Về tố tụng:*

** Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:*

Tranh chấp giữa Ngân hàng ACB và ông PTL là tranh chấp hợp đồng vay tài sản quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn là ông PTL có nơi cư trú cuối cùng là Quận 11, nên căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11.

** Về người tham gia tố tụng:* Bị đơn ông PTL đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Ngày 12/5/2022, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà THPTN có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] *Về chứng cứ của vụ án:*

Phía nguyên đơn đã nộp Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.468.060818 ngày 06/8/2018, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 27/8/2018 và Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế; đồng

thời nộp các chứng cứ khác về tình trạng pháp lý của nguyên đơn, nhân thân của bị đơn. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp nhưng bị đơn không đến Tòa án và không gửi văn bản trình bày ý kiến, tham gia phiên họp, phiên hòa giải. Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là tài liệu bản sao; đồng thời bị đơn không có văn bản phản đối nội dung và tính pháp lý của tài liệu là chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Căn cứ Khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định bản sao Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.468.060818 ngày 06/8/2018, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 27/8/2018 và Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế là chứng cứ để xác định quyền và nghĩa vụ của các bên trong hợp đồng; đồng thời xem xét cùng với các chứng cứ khác do nguyên đơn cung cấp làm cơ sở để giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn:

** Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả nợ gốc:*

Ngày 06/8/2018, Ngân hàng ACB có ký Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.468.060818 ngày 06/8/2018 với nội dung Ngân hàng TMCPAC cho ông PTL vay số tiền 220.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất trong hạn 9%/năm (tính theo dư nợ ban đầu); 17,7%/năm (tính theo dư nợ cho vay thực tế), lãi suất chậm trả 150%/năm; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 27/8/2018, Ngân hàng ACB cấp cho ông L thẻ visa Platinum với hạn mức 50.000.000 đồng, cấp ngày 30/8/2018.

Tính đến ngày 23/3/2021, ông PTL còn nợ Ngân hàng ACB đối với Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.468.060818 ngày 06/8/2018 số tiền nợ gốc là 131.992.000 đồng và nợ thẻ tín dụng số tiền là 6.512.678 đồng.

Nguyên đơn chỉ yêu cầu ông L có trách nhiệm thanh toán khoản nợ trên cho nguyên đơn, ngoài ra không yêu cầu ai khác phải có trách nhiệm thanh toán.

Xét thấy việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 02 khoản vay tổng cộng là 138.504.678 đồng là có căn cứ nên chấp nhận.

** Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lãi:*

Nguyên đơn yêu cầu tính lãi phát sinh đối với Hợp đồng tín dụng trả góp số SGN.CN.468.060818 ngày 06/8/2018 số tiền nợ gốc là 131.992.000 đồng tính từ ngày 03/9/2018 đến ngày xét xử 22/6/2022, Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

Ngày 06/8/2018, Ngân hàng TMCPAC (Ngân hàng ACB) có ký Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.468.060818 với nội dung Ngân hàng ACB cho ông PTL vay số tiền 220.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, mục đích mua sắm vật dụng gia đình, lãi suất trong hạn 9%/năm (tính theo dư nợ ban

đầu); 17,7%/năm (tính theo dư nợ cho vay thực tế), lãi suất chậm trả 150%/năm; Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 27/8/2018, Ngân hàng TMCPAC cấp cho ông L thẻ visa Platinum với hạn mức 50.000.000 đồng, cấp ngày 30/8/2018.

Xét thấy việc thỏa thuận lãi suất vay phù hợp theo quy định tại Khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và phù hợp quy định tại Khoản 1, 2 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Hội đồng xét xử xét thấy việc thỏa thuận lãi suất giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Vì vậy, Ngân hàng ACB yêu cầu ông L trả số tiền lãi tính đến ngày xét xử 22/6/2022: lãi trong hạn là 2.746.105 (Hai triệu bảy trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm lẻ năm) đồng, lãi quá hạn là 61.254.775 (Sáu mươi một triệu hai trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm bảy mươi lăm) đồng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc ông PTL phải trả cho Ngân hàng ACB theo Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.468.060818 số tiền là 195.992.880 (Một trăm chín mươi lăm triệu chín trăm chín mươi hai nghìn tám trăm tám mươi) đồng, trong đó tiền nợ gốc 131.992.000 đồng, lãi trong hạn là 2.746.105 đồng, lãi quá hạn là 61.254.775 đồng và số tiền còn nợ đối với thẻ tín dụng cấp ngày 30/8/2018 là 6.512.678 đồng. Tổng cộng buộc ông L có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng ACB 02 khoản vay với số tiền là 202.505.558 (Hai trăm linh hai triệu năm trăm linh năm nghìn năm trăm năm mươi tám) đồng.

Đình chỉ đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi đối với Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.468.060818 do nguyên đơn có đơn xin rút ngày 30/5/2022.

Ông PTL còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 23/6/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký với Ngân hàng ACB.

[4] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, yêu cầu của Ngân hàng TMCPAC được chấp nhận nên bị đơn ông PTL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.125.278 (Mười triệu một trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi tám) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 3.978.355 (Ba triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng cho Ngân hàng TMCPAC theo biên lai thu số AA/2021/0019584 ngày 17/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị về nội dung và kiến nghị về tố tụng là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 186, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 13 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, Chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPAC về việc yêu cầu ông PTL trả nợ.

Buộc ông PTL phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCPAC tổng số tiền là 202.505.558 (Hai trăm linh hai triệu năm trăm linh năm nghìn năm trăm năm mươi tám) đồng, trong đó đối với Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.468.060818 nợ gốc là 131.992.000 đồng, lãi trong hạn là 2.746.105 đồng, lãi quá hạn là 61.254.775 đồng và số tiền còn nợ đối với thẻ tín dụng cấp ngày 30/8/2018 là 6.512.678 đồng. Thanh toán một lần sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ông PTL còn phải tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh kể từ ngày 23/6/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo mức lãi suất quá hạn quy định tại Hợp đồng và Bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế đã ký với Ngân hàng TMCPAC.

Đình chỉ đối với yêu cầu phạt chậm trả lãi đối với Hợp đồng cấp tín dụng trả góp số SGN.CN.468.060818 do nguyên đơn có đơn xin rút ngày 30/5/2022.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông PTL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.125.278 (Mười triệu một trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm bảy mươi tám) đồng.

Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí là 3.978.355 (Ba triệu chín trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm năm mươi lăm) đồng cho Ngân hàng TMCPAC theo biên lai

thu số AA/2021/0019584 ngày 17/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Vũ Vân

